

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671009 - Toán cao cấp
Lớp :

STC : 5(75,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Dương Công	Lâm	3572020085	01/10/1993	,00	,00	,00	Nợ HP,
2	Lê Bá	Duy	3572050501	08/12/1993	,00	,00	,00	Nợ HP,
3	Nguyễn Phúc	Khang	3672010833	05/08/1993	,00	,00	,00	Nợ HP,
4	Mạch Huy	Vương	3672011026	07/10/1994	,00	,00	,00	Nợ HP,
5	Trần Ngọc My	Hương	3673010848	24/01/1993	,00	,00	,00	CT
6	Hồ Trọng	Nhân	3773010053	13/07/1995	4,50	5,00	4,90	
7	Nguyễn Lê Hà	Linh	3773010072	02/05/1994	2,50	5,50	4,60	
8	Lê Thị Kim	Ngân	3773010105	19/01/1995	2,50	4,00	3,60	
9	La Tuấn	Cường	3773010116	13/04/1995	2,00	4,00	3,40	
10	Ngô Thị Thùy	Trang	3773010163	31/03/1995	3,00	4,50	4,10	
11	Trần Thị Tuyết	Nhung	3773010167	25/02/1993	3,50	2,00	2,50	
12	Trần Thị Yến	Nhi	3773010178	22/05/1995	2,00	4,50	3,80	
13	Trần Thị Giao	Linh	3773010259	24/04/1995	,00	,00	,00	CT
14	Lê Quang	Minh	3773010273	19/08/1995	2,00	3,50	3,10	
15	Lê Thành	Chí	3773010288	23/04/1995	,00	,00	,00	CT
16	Võ Hồng	Phúc	3773010289	11/11/1995	1,00	4,50	3,50	
17	Phạm Diệp	Thi	3773010301	17/06/1995	2,50	5,00	4,30	
18	Trịnh Mỹ	Loan	3773010302	02/07/1994	3,00	4,50	4,10	
19	Phạm Ngọc	Diễm	3773010320	07/06/1995	4,50	3,50	3,80	
20	Từ Thị Thanh	Tâm	3773010465	21/12/1995	4,50	3,00	3,50	
21	Huỳnh Thị Lan	Chi	3773010472	07/08/1994	2,00	3,00	2,70	
22	Trương Phú	Dưỡng	3773010505	28/12/1994	2,00	2,00	2,00	
23	Trương Thanh	Hiền	3773010507	25/04/1995	3,50	3,00	3,20	
24	Nguyễn Thị Yến	Linh	3773010610	23/08/1995	2,00	4,50	3,80	
25	Võ Thiên	Duyên	3773010642	12/06/1994	3,50	3,50	3,50	
26	Trần Y	Vũ	3773010683	21/08/1995	2,00	1,50	1,70	
27	Huỳnh Thị Thanh	Trà	3773011060	19/09/1994	3,00	3,00	3,00	
28	Lâm Bảo	Ngọc	3773011143	04/07/1995	3,00	1,50	2,00	
29	Cao Ngọc Phương	Nhi	3773011147	20/06/1995	2,00	5,50	4,50	
30	Huỳnh Thị Thúy	An	3773011196	26/05/1995	,00	,00	,00	CT
31	Nguyễn Thị Bích	Duyên	3773011246	14/10/1995	5,50	6,00	5,90	
32	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh	3773011283	26/08/1995	3,50	4,50	4,20	
33	Nguyễn Thị Linh	Đa	3773011294	26/12/1995	2,00	4,00	3,40	
34	Nguyễn Thị	Hạnh	3773011299	08/08/1994	5,00	4,00	4,30	
35	Nguyễn Viết	Vương	3773011318	25/02/1995	3,00	5,00	4,40	

Học phần : 0671009 - Toán cao cấp
Lớp :

STC : 5(75,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Thanh	Hoàng	3773011327	26/10/1995	2,00	4,50	3,80	
37	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	3773011380	17/06/1995	3,00	5,50	4,80	
38	Bùi Thị Tuyết	Hoa	3773011385	11/07/1995	2,50	2,00	2,20	
39	Vũ Hồng	Tiến	3773011431	17/04/1995	2,00	2,50	2,40	
40	Nguyễn Minh	Hiếu	3773011454	06/07/1995	2,00	2,50	2,40	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)